

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ H Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 17-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Quý

Bà Huỳnh Nguyễn Anh Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận A, số 06 Lý
Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận A, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ
án hình sự thụ lý số 178/2018/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với
bị cáo:

Lê Hồ Ngọc B; ngày sinh 09 tháng 05 năm 1990, tại N; Hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh N; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: không; con ông Lê Văn D và bà Hồ Thị Thu T; hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng, con; tiền án - tiền sự: không; nhân thân: Ngày 27/6/2016 bị Toà án nhân dân quận T, Thành phố H tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành hình phạt tù đến ngày 23/9/2016 thì chấp hành xong (đã xóa án tích); Bị can bị bắt và tạm giam từ ngày 14/10/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1988; trú tại: A52 khu nhà ở Y, phường Y, Quận X, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/10/2018, Lê Hồ Ngọc B đi xe ôm từ huyện K đến Thảo Cầm Viên tìm khách tham quan có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 11 giờ cùng ngày, tại khu vực sân khấu xiếc Thảo Cầm Viên, B phát hiện bà Phạm Thị M đi chơi cùng 02 con nhỏ, có đeo 01 ba lô màu đen sau lưng. Thấy vậy, B tiến tới gần bà M, dùng tay mở dây kéo phía sau ba lô, rồi dùng tay phải thò vào bên trong ba lô của bà M lấy ra 01 chiếc Ipad và 01 chiếc bóp da màu xanh (bên trong có 200.000 đồng, 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị M, 01 giấy đăng ký xe biển kiểm soát 30L6-55xx, 01 thẻ tính dụng, 03 thẻ ATM ngân hàng) chuyển qua cầm bên tay trái, lấy áo khoác dài tay màu trắng che lên tài sản rồi bỏ đi đến khu vực chuồng hồng hạc để kiểm tra tài sản. Tại đây B lấy từ trong bóp 200.000 đồng, 01 giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Việt M, 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị M, 01 thẻ Techcombank kẹp tất cả vào trong Ipad và ném chiếc bóp vào bụi cây gần chuồng hồng hạc. Khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, bà M phát hiện tài sản bị mất nên đã đến báo cho lực lượng bảo vệ của Thảo Cầm Viên là ông Lư Trung T và ông Huỳnh Chí H. Qua kiểm tra camera khu vực sân khấu xiếc, phát hiện bà M bị B lấy trộm tài sản nên ông Thành đi kiểm tra xung quanh Thảo Cầm Viên. Khi đến gần chuồng hồng hạc, ông Thành phát hiện Lê Hồ Ngọc B đang giữ 01 chiếc Ipad của bà M trên tay trái nên đã tiến hành bắt giữ B cùng vật chứng, thu hồi chiếc bóp da màu xanh. Sau đó, ông Thành báo cho Công an phường Bến Nghé, Quận A lập hồ sơ và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Hồ Ngọc B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

01 Ipad có bao da màu đỏ, số IMEI 353036092566220; 01 ví bằng da màu xanh theo Kết luận định giá tài sản số 306/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tổng giá trị tài sản là 9.977.000 đồng.

01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị M; 01 giấy đăng ký xe biển kiểm soát 30L2-55xx mang tên Hoàng Việt M; 01 thẻ Techcombank mang tên Phạm Thị M; Số tiền 200.000 đồng tiền ngân hàng Việt Nam;

01 thẻ ngân hàng Đông Á mang tên Phạm Thị M; 01 thẻ Vietcombank mang tên Phạm Thị M; 01 thẻ ngân hàng Quân đội mang tên Phạm Thị M.

Thu giữ của bị cáo: 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo khoác dài tay màu trắng; 01 áo thun ngắn tay màu trắng.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSQ1 ngày 20 tháng 12 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận A đã truy tố bị cáo Lê Hồ Ngọc B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A vẫn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Hồ Ngọc B về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Hồ Ngọc B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xử lý vật chứng của vụ án: 01 Ipad có bao da màu đỏ, số IMEI 353036092566220; 01 ví bằng da màu xanh; 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị M; 01 giấy đăng ký xe biển kiểm soát 30L2-55xx mang tên Hoàng Việt M; 01 thẻ Techcombank mang tên Phạm Thị M; Số tiền 200.000 đồng tiền ngân hàng Việt Nam; 01 thẻ ngân hàng Đông Á mang tên Phạm Thị M; 01 thẻ Vietcombank mang tên Phạm Thị M; 01 thẻ ngân hàng Quân đội mang tên Phạm Thị M đã trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường; Tịch thu tiêu hủy 01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo khoác dài tay màu trắng, 01 áo thun ngắn tay của bị cáo do không còn giá trị sử dụng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Vào khoảng 11 giờ ngày 14/10/2018, Phạm Thị M có hành vi lén lút lấy trộm 01 Ipad trị giá 9.667.000 đồng và 01 ví bằng da màu xanh trị giá 310.000 đồng (bên trong có 01 giấy đăng ký xe biển kiểm soát 30L2-55xx mang tên Hoàng Việt M; 01 thẻ Techcombank mang tên Phạm Thị M; Số tiền 200.000 đồng tiền ngân hàng Việt Nam; 01 thẻ ngân hàng Đông Á mang tên Phạm Thị M; 01 thẻ Vietcombank mang tên Phạm Thị M; 01 thẻ ngân hàng Quân đội). Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ, lời khai của người bị hại và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Lê Hồ Ngọc B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, cáo trạng truy tố của

Viện kiểm sát nhân dân Quận A đối với bị cáo Lê Hồ Ngọc B là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra; Bị cáo biết rất rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên vẫn cố tình phạm tội. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại người bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Phạm Thị M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo khoác dài tay màu trắng, 01 áo thun ngắn tay do không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hồ Ngọc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Lê Hồ Ngọc B 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày: 14/10/2018;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy 01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo khoác dài tay màu trắng, 01 áo thun ngắn tay theo Phiếu nhập kho vật chứng số 270/PNK ngày 24/10/2018 của Công an Quận A, Thành phố H.

Về án phí:

Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận A;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận A;
- Công an Quận A;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê